

Số: 586/QĐ-ĐHHV

Phú Thọ, ngày 28 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định mức thu học phí năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 liên tịch giữa Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2016/NQ-HDND ngày 19/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của tỉnh Phú Thọ từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Quy định mức đóng học phí chỉ tiêu pháp lệnh, chỉ tiêu hướng dẫn năm học 2018 - 2019 của Trường Đại học Hùng Vương cụ thể

1.1 Hệ đào tạo thạc sỹ

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 405.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Nông, lâm, thủy sản: 285.000 đồng/tín chỉ

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 480.000 đồng/tín chỉ.

1.2 Hệ đại học

* Đối với chỉ tiêu pháp lệnh:

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 249.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành nông, lâm, thủy sản: 175.000 đồng/tín chỉ (riêng ngành Thú y: 190.000 đồng/tín chỉ).

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 295.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành kỹ thuật, nghệ thuật: 206.000 đồng/tín chỉ.

* **Đối với chỉ tiêu hướng dẫn** (mức thu chi tiêu pháp lệnh x 150%):

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 374.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 443.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành nghệ thuật: 309.000 đồng/tín chỉ.

1.3. Hệ Cao đẳng

* **Đối với chỉ tiêu pháp lệnh:**

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 195.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 231.000 đồng/tín chỉ.

* **Đối với chỉ tiêu hướng dẫn** (mức thu chi tiêu pháp lệnh x 150%):

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 292.500 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 346.500 đồng/tín chỉ.

1.4 Hệ học bổ sung kiến thức (Học chuyển đổi)

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 374.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 443.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành nghệ thuật: 309.000 đồng/tín chỉ.

2. Học phí học kỳ hè (học theo nhu cầu của sinh viên)

Mức thu học phí bằng mức thu học phí theo các nhóm ngành của học kỳ chính.

Điều 2: Các mức thu quy định tại Quyết định này được áp dụng cho năm học 2018 - 2019. Các quyết định trái với quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3: Các ông (bà) trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Đào tạo, Công tác chính trị và học sinh sinh viên, các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/08/2018.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- HT, các P.HT;
- Lưu VT. *pt*



Trịnh Thế Truyền

QUY ĐỊNH

Về việc xác định mức học phí năm học 2018-2019

(kèm theo Quyết định số: 586 /QĐ-ĐHHV ngày 28 tháng 5 năm 2018)

Về việc định mức thu học phí năm học 2018 - 2019

I. Nguyên tắc xác định học phí

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 liên tịch giữa Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2016/NQ-HDND ngày 19/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của tỉnh Phú Thọ từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng phòng Đào tạo,

II. Quy định mức thu học phí

1. Học phí học kỳ chính

1.1 Hệ đào tạo thạc sỹ

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 405.000 đồng/tín chỉ [(810.000 đồng/tháng x 20 tháng x 1,5) /60 tín chỉ].

Nhóm ngành Nông, lâm, thủy sản: 285.000 đồng/tín chỉ [(570.000 đồng/tháng x 20 tháng x 1,5) /60 tín chỉ].

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 480.000 đồng/tín chỉ = [(960.000 đồng/tháng x 20 tháng x 1,5) /60 tín chỉ].

1.2 Hệ đại học

* Đối với chỉ tiêu pháp lệnh:

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 249.000 đồng/tín chỉ
[[810.000 đồng/tháng x 40 tháng] / 130 tín chỉ].

Nhóm ngành nông, lâm, thủy sản: 175.000 đồng/tín chỉ = [(570.000 đồng/tháng x 40 tháng) / 130 tín chỉ]; riêng ngành Thú y: 190.000 đồng/tín chỉ = [(570.000 đồng/tháng x 50 tháng) / 150 tín chỉ].

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 295.000 đồng/tín chỉ = [(960.000 đồng/tháng x 40 tháng) / 130 tín chỉ].

Nhóm ngành nghệ thuật: 206.000 đồng/tín chỉ = [(670.000 đồng/tháng x 40 tháng) / 130 tín chỉ].

* Đối với chỉ tiêu hướng dẫn (mức thu chỉ tiêu pháp lệnh x 150%):

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 374.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 443.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành nghệ thuật: 309.000 đồng/tín chỉ.

1.3. Hệ Cao đẳng

* Đối với chỉ tiêu pháp lệnh:

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 195.000 đồng/tín chỉ = [(650.000 đồng/tháng x 30 tháng) / 100 tín chỉ].

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 231.000 đồng/tín chỉ = [(770.000 đồng/tháng x 30 tháng) / 100 tín chỉ].

* Đối với chỉ tiêu hướng dẫn (mức thu chỉ tiêu pháp lệnh x 150%):

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 292.500 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 346.500 đồng/tín chỉ.

1.4. Hệ học bổ sung kiến thức (học chuyển đổi)

Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật: 374.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, công nghệ, thể dục thể thao, khách sạn, du lịch: 443.000 đồng/tín chỉ.

Nhóm ngành kỹ nghệ thuật: 309.000 đồng/tín chỉ.

2. Học phí học kỳ hè (học theo nhu cầu của sinh viên)

Mức thu học phí bằng mức thu học phí theo các nhóm ngành của học kỳ chính. 